TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2021
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại Quốc gia (VOV5), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Mai P**, sinh năm 1981. Địa chỉ: B163 D Plaza, số 16 đường T, phường Th, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Ông Ly Thanh M,** sinh năm 1976. Địa chỉ: 27172 AC, L.K, CA 92630, Hoa Kỳ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ly Thanh M tìm hiểu nhau vào năm 2018, sau đó ông bà đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2019 tại UBND quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Ông bà đã có tổ chức lễ cưới tại tại thành phố Đà Nẵng, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau tại nhà bà P được 2 tuần thì ông Ly Thanh M quay trở lại Mỹ. Sau khi kết hôn được hai tháng thì ông Ly Thanh M cắt đứt liên lạc với bà cho đến nay. Vì khoảng cách địa lý xa cách nhau và không còn liên lạc nên tình cảm dần phải nhạt. Nay, bà xác định không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ly Thanh M.

- Về con chung: Bà xác định, bà và ông Ly Thanh M không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định, bà và ông Ly Thanh M không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ly Thanh M không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà P, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai P đối với ông Ly Thanh M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai P được ly hôn với ông Ly Thanh M.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mai P xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai P xác định không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai P, địa chỉ cư trú tại số B163 D Plaza, số 16 đường T, phường Th, quận C, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Ly Thanh M, địa chỉ cư trú tại 27172 AC, L.K, CA 92630, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Mai P và bị đơn - ông Ly Thanh M, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho ông Ly Thanh M bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu ông Ly Thanh M gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 2478/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai P, ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 939/CV-TA về việc đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc Gia VOV5 (đăng 03 ngày liên tiếp 10, 11 và 12 tháng 11 năm 2021) với

nội dung: Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mai P đối với ông Ly Thanh M vào lúc 08 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ly Thanh M vẫn không có mặt, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ly Thanh M.

Ngày 13/12/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn xin xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị Mai P, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mai P.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai P và ông Ly Thanh M kết hôn vào ngày 15/7/2019 tại UBND quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 68/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà P, sau khi kết hôn, ông Ly Thanh M trở về Hoa Kỳ, còn bà vẫn sinh sống tại thành phố Đà Nẵng - Việt Nam. Sau khi kết hôn được hai tháng, ông Ly Thanh M chủ động cắt đứt mọi liên lạc với bà P, đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ly Thanh M.

Xét yêu cầu ly hôn của bà P thấy: Hôn nhân giữa bà P và ông Ly Thanh M chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Ly Thanh M là có căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai P xác định không có.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai P xác định không có, ông Ly Thanh M không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, HĐXX không đề cập đến về tài sản chung và nợ chung.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000đ, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[9] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu.

[10] Về chi phí đăng thông báo trên đài phát thanh VOV5, bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai P với ông Ly Thanh M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai P được ly hôn với ông Ly Thanh M.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 002722 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 002806 ngày 12/01/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tống đạt nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 002807 ngày 12/01/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Mai P đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Bà Nguyễn Thị Mai P không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài. Hoàn trả cho bà P 3.000.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 002808 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 890.000 đồng, bà P đã nộp đủ theo Biên lai số 0010277 ngày 03/02/2021 của Phòng Tư pháp quận C, thành phố Đà Nẵng và hóa đơn bán hàng số 0041053 ngày 03/02/2021 của Phòng Tư pháp quận C, TP. Đà Nẵng.

6. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Mai P phải chịu 95 USD, bà P đã nộp đủ.

7. Về chi phí đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam - Ban đối ngoại (VOV5) là 1.500.000 đồng bà Nguyễn Thị Mai P phải chiu. Bà P đã nộp đủ theo phiếu thu số 08.11/2021/DV ngày 03/11/2021 của Đài tiếng nói Việt Nam-Ban đối ngoại (VOV5).

8. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; bị đơn ông Ly Thanh M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UNND quận C,TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Tự Sinh

Nguyễn Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**